

Số: 52 /2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà ở: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

### Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức, người lao động.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan phải chủ động cùng phối hợp, bàn bạc giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp giải quyết hồ sơ, nếu có vướng mắc mà các bên không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 3. Hình thức phối hợp**

1. Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận trong tháng trước đó cho cơ quan quản lý nhà ở theo quy định tại Điều 4 Quyết định này để thiết lập hồ sơ nhà ở.

2. Thông tin về nhà ở cung cấp cho cơ quan quản lý nhà ở qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hà Giang tại địa chỉ <https://hagiang.vnptioffice.vn>, gồm:

a) Danh sách tổng hợp theo Biểu mẫu cung cấp thông tin về nhà ở kèm theo Quyết định này và kèm tệp tin định dạng excel.

b) Thông tin về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở năm 2023 được định dạng tệp tin pdf.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu dự án phát triển nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ nhà ở về Sở Xây dựng để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu dự án phát triển nhà ở của cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ nhà ở về Phòng Quản lý đô thị đối với thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

c) Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động dự án phát triển nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ nhà ở về Sở Xây dựng để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

d) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động dự án phát triển nhà ở của cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ nhà ở về Phòng Quản lý đô thị đối với thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện để thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

## 2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở:

a) Sở Xây dựng: Tổ chức tiếp nhận, thực hiện công tác lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực tế kịp thời xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện việc phối hợp cung cấp thông tin; lập và lưu trữ hồ sơ nhà ở của cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và cơ quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VNPTioffice;
- Lưu: VT, CVNCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở

(Ban hành kèm Quyết định số: 52 /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 1 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

DANH SÁCH TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở

Kỳ cung cấp: Tháng ...../năm

- Đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu<sup>1</sup>: .....
- Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu<sup>2</sup>: .....
- Nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp:

STT	Tên chủ sở hữu	Đối tượng sở hữu <sup>3</sup>				Địa chỉ nhà ở <sup>4</sup>	Loại nhà ở		Diện tích (m <sup>2</sup> )			Thông tin nguồn gốc sở hữu <sup>10</sup>	Ghi chú
		Tổ chức trong nước	Tổ chức nước ngoài	Cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài		Riêng lẻ <sup>5</sup>	Nhà chung cư <sup>6</sup>	Diện tích lô đất <sup>7</sup>	Diện tích xây dựng <sup>8</sup>	Diện tích sàn xây dựng <sup>9</sup>		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													

..., ngày...tháng...năm...

ĐƠN VỊ CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Tài nguyên và Môi trường.

<sup>2</sup> Sở Xây dựng; Phòng Quản lý đô thị (đối với UBND thành phố Hà Giang); phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với UBND các huyện).

<sup>3</sup> Đánh dấu "x" vào ô thông tin phù hợp.

<sup>4</sup> Thông tin địa chỉ nhà ở đề nghị làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận.

<sup>5</sup> Nhà ở riêng lẻ (là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân hoặc trên đất thuê, đất mượn của tổ chức, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập, được xây dựng với mục đích để ở hoặc mục đích sử dụng hỗn hợp).

<sup>6</sup> Nhà chung cư (là nhà ở có từ 02 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp).

<sup>7</sup> Diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận.

<sup>8</sup> Diện tích xây dựng nhà ở được cấp Giấy chứng nhận.

<sup>9</sup> Tổng diện tích sàn của tất cả các tầng, bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng tum.

<sup>10</sup> Giấy tờ chứng minh việc tạo lập hợp pháp nhà ở (theo quy định tại Điều 148 Luật Đất đai năm 2024); Bản kê khai thông tin về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; Các giấy tờ xác định đơn vị tư vấn, đơn vị thi công, bản vẽ thiết kế, bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở, hồ sơ hoàn công; Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở và hồ sơ hoàn công.